

Số: 547/2024/QĐST-HNGĐ.

Quận 12, ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 508/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn T.

Nơi thường trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

tạm trú: 357, đường H, Tổ B, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị Ái L.

Nơi thường trú: Thôn T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ pháp luật: “ Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

2. Về yêu cầu của đương sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, cấp ngày 17/3/2017. Nay ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01(một) con chung là trẻ Nguyễn Bùi Bảo A, sinh ngày 26/10/2019. Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L thống nhất giao trẻ Lê Vũ Phương N cho bà Bùi Thị Ái L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.000.000đ ( bốn triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 20/5/2024.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L chịu theo quy định pháp luật. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 28, do Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, cấp ngày 17/3/2017, không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01(một) con chung là trẻ Nguyễn Bùi Bảo A, sinh ngày 26/10/2019.

Giao con chung trẻ Nguyễn Bùi Bảo A cho bà Bùi Thị Ái L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.000.000đ ( bốn triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 20/5/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0022415 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Ái L đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**Hoàng Thị Hồng Vân**